# 神戸市立図書館の利用について

●本人が来館し、「貸出券申込書」に記入します。神戸市内在住・在学・在勤を証明できるものを見せてカードを作ります。(小学生以下の方は証明書不要)●神戸市に隣接する市町在住の方もカードが作れます。住所を証明できるものを見せます。●貸出は2週間 10 冊まで。
神戸市立図書館全体で、英語 12000 冊以上、韓国語 1400 冊以上、中国語 500 冊以上、ベトナム語 300 冊以上の書籍を所蔵。

# 고베시립 도서관 이용에 대해서

●본인이 직접 가서「이용자 카드 신청서」에 기입합니다. 고베시에 거주·재학·근무를 증명할 수 있는 것을 보이고 카드를 만듭니다. (초등학생이하는 증명서 필요없음)●고베시 근처에 거주하시는 분도 이이용자 카드를 만들 수 있습니다.. 만드실 때 주소를 증명할 수 있는 것을 보여주면 됩니다. ●2주간, 10권까지빌릴 수 있음. 고베시립 도서관 전체로 영어 12000권이상, 한국어 1400권이상, 중국어 500권이상, 베트남어 300권이상의 서적을 소장.

# 关于神户市立图书馆的利用

●本人亲自来馆, 填写借书证申请书。需携带能证明住在神户市内, 或者在神户市上班、上学的证件。小学生以下不需要证明。●神户市邻近地区的人也可以申请图书证, 但是需要有家庭地址证明。●每人最多可以借书 10 册, 其时间最长为 2 周
整个神户市立图书馆全体来讲, 藏有英语书 12000 册以上, 韩语书 1400 册以上, 中国语书 500 册以上, 越南语书 300 册以上。

# Cách mượn sách thư viện tư lập thành phố Kobe

●Hãy đến thư viện, điền vào giấy đăng ký mượn sách và trình giấy chứng minh đang cư trú hoặc làm việc, học tập tại Kobe. Trẻ em dưới bậc tiểu học không cần giấy chứng minh. ●Người sinh sống gần thành phố Kobe cũng có thể làm thẻ mượn sách.●Có thể mượn 10 quyển sách, trong 2 tuần. ●Toàn thể thư viện tư lập thành phố Kobe có hơn 12000 sách tiếng Anh, hơn 1400 sách tiếng Hàn Quốc, hơn 500 sách tiếng Trung Hoa, và hơn 300 sách tiếng Việt Nam.

# Sobre a utilização da Biblioteca Municipal da cidade de Kobe:

●O interessado deve estar presente, preencher o [formulário de empréstimo de livros]. Mediante a apresentação de documento que comprove que é, morador, estudante ou que trabalha na cidade de Kobe. Será feito o cartão.(Crianças menores de 12 anos não precisa apresentar documento).● Para as pessoas que moram nas cidades vizinhas de Kobe é possível fazer o cartão, apresentar documento que comprove o endereço.●O empréstimo é de até 10 livros, no máximo 2 semanas.
●O total de livros de todas as bibliotecas da cidade de Kobe, são mais de 1200 em inglês, mais de 1400 em coreano,mais de 500 em chinês e mais de 300 livros vietnamita.

# Sobre el uso de la Biblioteca Municipal de Kobe

●El interesado debe llenar la "solicitud de tarjeta de préstamo". Debe presentar algún documento que pueda certificar que reside, estudia o trabaja en Kobe. (Niños menores de primaria no necesitan documento). ●Las personas que residen en las ciudades vecinas de Kobe también pueden hacer la tarjeta. Deben presentar un documento que pueda certificar su domicilio. ●Pueden llevar prestado hasta 10 libros por 2 semanas. ●En toda la Biblioteca Municipal de Kobe posee más de 12.000 libros en inglés, más de 1.400 libros en coreano, más de 500 libros en chino y más de 300 libros en vietnamita.

# How to use the Kobe City Library

●If you yourself come to the library, you can fill in the application for a borrowing card. After you show proof that you reside, study, or work in Kobe City, a card will be made for you (proof is not needed for children of elementary school age or lower).● People who reside in cities neighboring Kobe may also receive a borrowing card. ●You can borrow up to 10 books for a 2 week period.●The entire Kobe City Library holds more than 12,000 English books, more than1400 Korean books, more than 500 Chinese books, and more than 300 Vietnamese books.

開館日時は図書館によって違いますので、以下のホームページでご確認ください。
개관시간은 도서관에 따라 다르기 때문에 다음의 홈페지에서 확인하시기 바랍니다.
开馆时间每图书馆不同，请在下面网站确认。
Hãy tham khảo trang Web dưới đây để biết ngày, giờ mở cửa của các thư viện tại thành phố Kobe.
Dias e horário de funcionamento das biblioteca variam de acordo com local, verificar no website abaixo.
depende de las biblotecas la fecha y hora de apertura es diferente,Confirme en las paginas de abajo.
Business days and hours vary depending on the particular libary, so please confirm them on the homepage below.
**http://www.social-b.net/kfc/tosyokan.html**

# 子どもが本にふれることの大切さ

어린이들이 책을 읽는 중요성

孩子接触到书的重要性。

Sự quan trọng của việccho các bé làm quen với sách

A importância do contato da criança com os livros.

La importancia de tener contacto con el libro los niños

The importance of bringing children into contact with books

KFC

## 手にとっていただいたみなさまへ

このパンフレットは、保護者の人に子どもによみきかせの大切さを知っていただき、母語や日本語での読み聞かせを実践してもらうことで、外国にルーツを持つ子どもがより豊かに育つよう願って作成しました。

## 팜플랫을 보시는 여러분에게

이 팜플랫은 부모님들이 아이들에게 책을 읽어주는 중요성을 이해 하시고, 모국어나 일본어로 읽어주는 것을 통해 외국에 뿌리를 두고 있는 어린이가 보다 여유있게 자라기를 바라면서 작성하였습니다.

## Gửi đến bạn đọc !

Đây là tài liệu tham khảo, giúp quý phụ huynh hiểu được tầm quan trọng của việc đọc chuyện cho trẻ em nghe. Chúng tôi tin tưởng các em người gốc nước ngoài sẽ được phát triển tốt về nhiều mặt nếu được nghe đọc chuyện bằng tiếng mẹ đẻ hoặc tiếng Nhật v.v

## Para usted que lee este folleto

Este folleto ha sido confeccionado para que los padres conozcan la importancia de leerle en voz alta a sus hijos y deseando que los niños con raíces en el extranjero puedan desarrollarse mejor a través de la lectura en su respectivo idioma y en japonés.

## 致正在阅览此宣传册的读者

制作这个宣传册的目的是为了让孩子的父母知道，读故事给孩子听的重要性以及希望他们能够用日语和母语读故事给孩子听。希望有外国背景的孩子能够更好的成长。

## Para os que pegaram o panfleto

Este panfleto é para os pais saberem a importância de ler e contar histórias para as crianças. Foi elaborado para aprática de ler e contar histórias na língua nativa ou em japonês, e essa preparação foi feita com a esperança para que as crianças com raízes estrangeiras possam conviver num ambiente harmonioso.

## To those who are reading this pamphlet:

This pamphlet was produced in order to make parents aware of the importance of reading to children, and to help parents make a practice of reading to their children in both their mother tongue and Japanese. It is produced with the hope to further enrich the education of children in Hyogo who have foreign roots.

- 神戸市内の図書館と、図書館のおすすめ絵本の紹介です。
- 고베시내의 도서관과 도서관에서 추천하는 그림책을 소개합니다.
- 介绍神户市内图书馆及由图书馆推荐的儿童书。
- Giới thiệu các thư viện tại thành phố Kobe và các truyện tranh được ưa chuộng.
- Livros ilustrados recomendados pela biblioteca municipal de Kobe.
- Las bibliotecas de la ciudad de kobe introduce la recomendacion de libros ilustrados de biblioteca.
- This is an introduction to Kobe City Library and some picture books which are recommended by the library.

## 中央図書館 Chuo Toshokan

〒650-0017
中央区楠町7-2-1
Chuo-ku Kusunoki-cho 7-2-1
TEL 371-3351
FAX 371-5046

## 東灘図書館 HigashiNada Toshokan

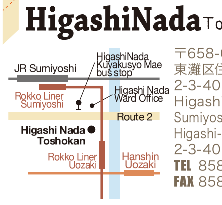


〒658-0052
東灘区住吉東町2-3-40
Higashi Nada-ku Sumiyoshi Higashi-chou 2-3-40
TEL 858-8773
FAX 858-8776

## 灘図書館 Nada Toshokan

〒657-0027
灘区永手町 4-2-1
Nada-ku Nagate-cho 4-2-1
TEL 854-5560
FAX 851-4041

A.トルストイ 再話　内田莉莎子 訳
佐藤忠良 画　福音館書店

**おおきなかぶ**　おじいさん、おばあさん、女の子、犬やねこ、ねずみまで飛び出して、大きなかぶをひっこ抜きます。収穫の喜びが伝わってきます。

**커다란 순무**　할아버지, 할머니, 여자아이,강아지,고양이, 쥐까지 뛰어 나오고, 큰 순무를 열심히 뽑으려고 합니다. 수확의 기쁨이 전해 옵니다.

**拔萝卜**　爷爷，奶奶，女孩子，狗狗，猫猫，小老鼠，大家一起出来拔萝卜。分享收获的喜悦。

**Củ cải to tròn**　Ông, bà, cháu gái, chó, mèo, chuột tất cả đều chạy ra nhổ củ cải vừa to, vừa tròn.Truyện thể hiện niềm vui thu hoạch.

**O Nabo Grande**　O vovô, a vovó, a menina, o cão, e o gato, até o rato saltando arrancam o o nabo grande. Transmitindo a alegria da colheita.

**El nabo gigante**　El abuelo, la abuela, la niña, el perro, el gato y hasta el ratón salen a arrancar el nabo gigante. Podemos sentir la alegría de la cosecha.

**The Gigantic Turnip**　In this story you will meet an old man and his wife, their daughter, their pet cat and dog, and even a mouse!It will make you feel the happiness that comes at harvest time.

レオ=レオニ 作
谷川俊太郎 訳
好学社

**スイミー**　小さいけれど勇気と知恵のあるさかな、スイミーの物語。独特の手法で描かれた海の中のようすが、幻想的で、もぐってみたくなります。

**으뜸 헤엄이**　작지만 용기와 지혜가 있는 물고기, 으뜸 헤엄이의 이야기. 독특한 수법으로 그려진 바다속 모양이. 환상적이여서 잠수해 보고 싶어집니다.

**小黑鱼**　虽然身材娇小，却有着勇气和智慧，这就是小黑鱼的故事。本书用独特的手法描绘出富有幻想性的大海，让人不自觉地想去海里潜水。

**Swimmy**　Chú cá Swimmy tuy nhỏ bé, nhưng có trí khôn và lòng dũng cảm.Sách vẽ sống động như thu hút người đọc vào lòng đại dương.

**Suimi**　A história do Suimi, o pequeno peixe, mas corajoso e sábio.Fantásticas ilustrações do fundo do mar. Dá vontade de mergulhar.

**Swimmy** Es la historia de Swimmy, un pez pequeño pero que tiene coraje y sabiduría. El aspecto del mar que ha sido elaborado de una manera única, es fantástico que nos da ganas de probar el buceo.

**Swimmy**　The story of Swimmy, who is a small but very brave and wise fish. This unique and magical story takes place in the ocean, and the uniquely drawn pictures will make you want to dive into the ocean and go there.

斎藤隆介 作
滝平二郎 絵
岩崎書店

**モチモチの木**　夜中にひとりでおしっこにもいけない弱虫の豆太。でも、一緒に暮らす大好きなじさまのために豆太は勇気を出して…。

**모치모치 나무**　밤중에 혼자 오줌누러도 못가는 겁쟁이 마메타. 그러나 같이 사는 아주 좋아하는 할아버지를 위해서 마메타는 용기를 내서 ….

**魔奇魔奇树**　豆太是一个夜里一个人去厕所都会害怕的胆小鬼。但是这一次，为了在一起生活的爷爷，豆太鼓起了勇气…

**Cây Mochimochi**　Mameta nhút nhát đến mức không dám đi tiểu một mình ban đêm, nhưng tình thương dành cho người ông cùng chung sống đã giúp cậu bé can đảm lên...

**A árvore glutinosa**　De madrugada o fracote Mameta, não consegue fazer xixi sozinho.Mas, pelo velhinho querido que mora junto, Mameta cria coragem e...

**El árbol Mochi Mochi**　Mameta es un niño muy cobarde que no puede ir sólo a orinar a medianoche. Pero, para ayudar a su querido abuelo que vive junto, actuó con valentía y...

**The Tree of Courage**　This is about a MAMETA who is such a weakling that he cannot even go to the bathroom by himself! However, he finally shows his bravery for his dear uncle who he lives with…